

Bản án số: 141/2024/HS- PT

Ngày: 11 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuấn

2. Ông Hoàng Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2024/TLPT-HS ngày 02/10/2024 do có kháng cáo của bị cáo Mai Huyền T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 219/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

***Bị cáo có kháng cáo:** Mai Huyền T, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2004, tại Thái Nguyên. Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm Đ, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Mai Văn A; Con bà Đặng Thị H; Chồng Dương Đình T1 và có 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Huyền T là nhân viên gọi đầu tại quán T2 tại tổ F, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên của anh Mạc Văn S, sinh năm 1992, trú tại xóm T, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Vào sáng ngày 15/5/2024, T đi vào phòng ngủ của anh S tại tầng 2 quán T2 để lấy đồ. Khi vào, T nhìn thấy một con lợn tiết kiệm màu vàng, làm bằng thạch cao, dùng để đựng tiền tiết kiệm của anh S ở trên mặt bàn nên T nảy sinh ý định

trộm cắp để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/5/2024, trên đường đi làm T có mua một con lợn tiết kiệm có kiểu dáng, kích thước, màu sắc tương tự như con lợn tiết kiệm của anh S. T để con lợn tiết kiệm vào trong túi nilon màu xanh lá cây mang đến quán tóc JUNE và cất trong phòng làm việc trên tầng 2. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T cầm theo con lợn tiết kiệm mà T mua đi vào phòng ngủ của anh S lén lút, đánh tráo con lợn tiết kiệm mới mua với con lợn tiết kiệm của anh S. Sau đó, T cất con lợn tiết kiệm của anh S vào túi nilon, lấy áo che lại rồi đi chuyển bằng xe máy về nhà. Trong quá trình di chuyển, con lợn tiết kiệm của anh S bị vỡ. Khi về đến nhà, T lấy hết tiền trong con lợn tiết kiệm của anh S chuyển sang con thỏ tiết kiệm làm bằng nhựa, màu trắng, đeo kính màu hồng của T đã mua từ trước, rồi cất giấu vào tủ quần áo trong phòng ngủ của T.

Ngày 17/5/2024, T mang con lợn tiết kiệm của anh S đã bị vỡ để trong túi nilon và vứt ở dọc đường trên đường đi làm. Đến ngày 19/5/2024, T đã rút lấy 7.000.000 đồng từ con thỏ tiết kiệm để mua 01 (một) máy điều hòa Nagakawa công suất 9000 BTU trị giá 5.900.000 đồng, một hộp sữa và quần áo cho con hết 995.000 đồng và chi tiêu cá nhân.

Ngày 18/5/2024 anh S phát hiện bị mất tiền trong con lợn tiết kiệm, nghi ngờ T thực hiện trộm cắp tài sản nên làm đơn trình báo đến Công an phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo quy định. Quá trình điều tra, T đã giao nộp 01 con thỏ tiết kiệm, kiểm tra bên trong có 34.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Mai Huyền T chiếm đoạt của anh Mạc Văn S là 41.000.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Mai Huyền T đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Mạc Văn S như nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Mai Huyền T và gia đình đã thỏa thuận, bồi thường cho anh Mạc Văn S số tiền 60.000.000 đồng là tiền khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và tiền bồi thường thiệt hại của quán tóc JUNE khi tạm dừng hoạt động trong quá trình điều tra. Anh S không có yêu cầu, đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Mai Huyền T.

Với hành vi nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 219/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố: Bị cáo Mai Huyền T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Huyền T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 30/8/2024 bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá

tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm số 219/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên mức án cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Vào 20 giờ ngày 16/5/2024, tại phòng ngủ tầng 2 quán T2, thuộc tổ F phường C, thành phố T, Mai Huyền T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 con lợn tiết kiệm bằng thạch cao của anh Mạc Văn S, bên trong có 41.000.000 đồng. Số tiền trộm cắp được T lấy ra 7.000.000 đồng mua 01 điều hoà nhãn hiệu Nagakawa, công suất 9000 BTU, trị giá 5.900.000 đồng, mua sữa và quần áo cho con hết 995.000 đồng và dùng tiêu xài cá nhân hết, còn lại 34.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với những phân tích đánh giá như trên sau khi xem xét toàn diện vụ án Hội đồng xét xử xét thấy theo hướng dẫn tại các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm giữ nguyên mức án cho bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp thể hiện tính nhân văn cũng như sự khoan hồng của pháp luật giúp bị cáo tự cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình xã hội.

[4].Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5].Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Huyền T sửa bản án sơ thẩm số 219/2024/HS-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Huyền T 18 (*mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo Mai Huyền T cho xã Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo biên lai thu số 0000819 ngày 11/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản